

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày 12/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Cường và bà Vi Thị Nghiêm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Khổng Xuân N – tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/10/1981, tại T, Quảng Ninh; nơi cư trú: phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Xuân Q và bà Lê Thị Kim T; vợ Lý Thị X; có 01 con sinh năm 2007.

Tiền sự: Ngày 29/10/2016 bị Công an huyện Tiên Yên xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 17/7/2019, Khổng Xuân N đã thi hành xong.

Tiền án: Ngày 28/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/10/2017 Khổng Xuân N đã chấp hành xong. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Vy Quốc D. Vắng mặt.

- Anh Trần Trọng Đ. Vắng mặt.

- Chị Lý Thị X. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/6/2019, tại Số nhà 85, phố L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh Khổng Xuân N có hành vi tàng trữ trái phép 2,99 gam (Hai phẩy chín chín gam) ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Khổng Xuân N tại Số nhà 157, phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Tang vật thu giữ gồm:

01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x4)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 vỏ chai nhựa có dán mác CocaCola loại 390 ml, nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có một đầu cong gấp.

Tại Bản kết luận giám định số 466/GĐMT ngày 07/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 2,99 gam (Hai phẩy chín chín gam).

Quá trình điều và tại phiên tòa bị cáo Khổng Xuân N khai nhận: Vào ngày 02/6/2019, N đón xe khách từ thị trấn T đi thành phố MC tìm mua ma túy đá để sử dụng. Tại khu vực bến xe Ka Long thành phố MC, N có mua ma túy đá của một người đàn ông không quen biết với giá 2.200.000 đồng. Sau đó N đón xe khách về huyện T và cất số ma túy tại nhà ở của N. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/6/2019, N đến nhà số nhà 85 phố L, thị trấn T để xem điện tử trò chơi máy bắn cá và mang theo túi nilon chứa ma túy để sử dụng. Khi thấy Công an đến kiểm tra, N lấy túi nilon chứa ma túy để trong túi quần bên trái đang mặc ra để cất giấu, do hoảng sợ nên đã làm rơi túi nilon trên từ lòng bàn tay trái xuống nền nhà thì bị phát hiện, thu giữ, niêm phong túi nilon trên. Ngoài ra N còn khai, N không quen biết với người đàn ông bán ma túy cho mình và không rõ lai lịch, địa chỉ của người đàn ông đó. Khi đi mua ma túy, N chỉ đi một mình không có ai biết và đi cùng, việc N giấu ma túy tại nhà ở và trên người không ai biết, mục đích mua ma túy và mang theo ma túy bên người là để sử dụng, không có mục đích gì khác. Số tiền 2. 200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền của N bỏ ra để mua ma túy, đồ vật là 01 vỏ chai nhựa có dán mác CocaCola loại 390ml, nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh có một đầu cong gấp mà Cơ quan điều tra thu giữ tại số nhà 157, phố A là dụng cụ tự chế ra để sử dụng ma túy của N.

Người làm chứng các anh Vy Quốc D và Trần Trọng Đ vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Các anh không có quan hệ gì với bị cáo Khổng Xuân N. Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2019, các anh đang có mặt tại nhà Số 85, phố L, thị trấn T, huyện T thì thấy lực lượng Công an huyện T đến kiểm tra và đã

phát hiện thu giữ được 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy ngay tại vị trí anh Không Xuân N. Anh N khai nhận khi thấy lực lượng Công an đến, có lấy trong túi quần bên trái ra một túi ma túy để cất dấu, do hoảng sợ nên làm rơi túi ma túy đá từ lòng bàn tay trái xuống nền nhà.

Người làm chứng chị Lý Thị X vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị là vợ của bị cáo Không Xuân N, chị không biết gì liên quan đến việc bị cáo Ngọc tàng trữ trái phép chất ma túy. Vào hồi 13h30' ngày 05/6/2019 chị được chứng kiến việc cơ quan Công an đến khám xét nơi ở của bị cáo N tại phố A, thị trấn T, huyện T có thu giữ 01 dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 vỏ chai nhựa có dán mác CocaCola loại 390 ml, nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có một đầu cong gấp. Chị thường xuyên đi làm từ sáng đến tối mới về, nên không biết gì liên quan đến bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSNDTY ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên truy tố Không Xuân N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo Không Xuân N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Không Xuân N từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến ngày 22/6/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.
- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn sau giám định và 01 dụng cụ sử dụng ma túy.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản ảnh vật chứng; kết luận giám định số 466/GĐMT ngày 07/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và Cáo trạng số 12/CT-VKSNDTY ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/6/2019, tại Số nhà 85, phố L, thị trấn T, huyện T, Khổng Xuân N có hành vi tàng trữ trái phép 2,99 g (hai phẩy chín chín gam) ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do đó Cáo trạng số 12/CT-VKSTY ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, đã cất giấu khối lượng 2,99 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng nhằm đáp ứng cho nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo N có 01 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Như vậy, bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần thiết phải cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình

sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập gì ổn định, không giữ chức vụ gì, điều kiện kinh tế khó khăn, bị nhiễm HIV/AIDS giai đoạn cuối nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[9] Về vật chứng: Số ma túy còn sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 dụng cụ sử dụng ma túy là vật dụng sử dụng chất ma túy, không có giá trị, nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nên cần phải tiếp tục áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 109; khoản 4 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Khổng Xuân N tại bến xe Ka Long, thành phố MC, không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Khổng Xuân N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khổng Xuân N 33 (ba mươi ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến ngày 22/6/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 109; khoản 4 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo Khổng Xuân N 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2019).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 466/GĐMT có: 2,93g Methamphetamine; 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có dán mác CocaCola loại 390 ml, nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh có một đầu cong gấp.

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 14/CCTHADS-BB ngày 26/8/2019 giữa Công an huyện Tiên Yên và Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Tiên Yên).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Khổng Xuân N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Công an huyện Tiên Yên;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn